

**BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1846* /BVK-VTTBYT
V/v mời báo giá hóa chất và
vật tư y tế

Hà Nội, ngày *29* tháng *6* năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị sản xuất, kinh doanh hóa chất và vật tư y tế

Bệnh viện K đang có nhu cầu mua sắm vật tư y tế phục vụ cho công tác chuyên môn năm 2023 của Khoa Ngoại Tai Mũi Họng (theo danh mục chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Công văn này).

Bệnh viện K kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hóa chất và vật tư y tế gửi hồ sơ chào giá (đơn vị có thể gửi hồ sơ chào giá 1 hoặc nhiều mặt hàng theo danh mục đính kèm phụ lục 1) gửi về Phòng Vật tư – Thiết bị y tế - Bệnh viện K (địa chỉ: Số 30, Cầu Bươu, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội) và gửi file excel của báo giá về địa chỉ email: phongvttbyt.bvk@gmail.com, để bệnh viện tổng hợp. Thời gian nhận tài liệu trước 17h00 ngày *12* / *7* / 2023 (nhận tài liệu trong giờ hành chính) để tổng hợp.

Hồ sơ chào giá bao gồm:

1. Báo giá của hàng hoá cung cấp kèm theo các thông tin liên quan (Phụ lục 2. Mẫu báo giá).
2. Hợp đồng tương tự cung cấp hàng hoá ở các đơn vị đã ký trong thời gian 120 ngày kể từ ngày ký báo giá (nếu có).
3. Catalog, tài liệu kỹ thuật của hàng hoá (bản in hoặc file).

Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ: Khuất Văn Huy, Phòng vật tư – thiết bị y tế, Bệnh viện K (điện thoại: 0936.260.985).

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BVK;
- Lưu: VT, VTTBYT (Huy).

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN K
Lê Văn Quảng

Phụ lục 2. MẪU BÁO GIÁ

(Gửi kèm Công văn số 1846/BKKT-TTBYT Ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Bệnh viện K)

Kính gửi: Bệnh viện K

....., ngày tháng.... năm 2023

Chúng tôi là, mã số thuế:, email, số điện thoại có địa chỉ tại Chúng tôi xin gửi tới Quý Bệnh viện báo giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Tên thương mại	Mã, code hàng hóa (REF)	Phân loại TTBYT	Số văn bản ban hành kết quả phân loại	Số đăng ký/ Số công bố/ Số Giấy phép nhập khẩu	Cơ sở sản xuất/ Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa bao gồm VAT(VND)	VAT (%)	Đơn giá đã bao gồm VAT(VND)	Giá niêm yết	Mã HS	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1																			
2																			
.....																			

Hiệu lực của báo giá 90 ngày kể từ ngày báo giá

Tên cán bộ phụ trách khi cần liên hệ:.....

Số điện thoại:.....

Giám đốc đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển và các loại phí, lệ phí khác.
- Hàng hóa không thuộc qui định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 ghi rõ không áp dụng (KAD).
- Mã HS: Mã hàng hóa (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành. Mã HS căn cứ theo Thông tư số 65/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>).



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Công văn mời báo giá số 1846/BVK-VTTBYT ngày 29/06/2023 của Bệnh viện K)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ nẹp vít tái tạo khoảng hàm dưới quay trái dùng vít 2.4mm		Bộ	30
1.1	Nẹp tái tạo khoảng hàm dưới quay trái, 15 - 16 lỗ	+ Chất liệu Titanium + Dùng với vít tự khoan, tự taro 2.4mm + Độ dày ≥ 2.5 mm	Cái	30
1.2	Vít khóa loại tự khoan, tự taro 2.4mm	+ Chất liệu: Titanium + Đường kính: 2.4mm + Chiều dài ≥ 8 mm	Cái	360
2	Bộ nẹp vít tái tạo khoảng hàm dưới quay phải dùng vít 2.4mm		Bộ	30
2.1	Nẹp tái tạo khoảng hàm dưới quay phải, 15 - 16 lỗ	+ Chất liệu Titanium + Dùng với vít tự khoan, tự taro 2.4mm + Độ dày ≥ 2.5 mm	Cái	30
2.2	Vít khóa loại tự khoan, tự taro 2.4mm	+ Chất liệu: Titanium + Đường kính: 2.4mm + Chiều dài ≥ 8 mm	Cái	360
3	Bộ nẹp thẳng khóa 6 lỗ dùng vít 2.4mm		Bộ	10
3.1	Nẹp khó xương hàm dưới thẳng 6 lỗ	+ Chất liệu Titanium + Dùng với vít tự khoan, tự taro 2.4mm + Độ dày ≥ 1.3 mm	Cái	10
3.2	Vít khóa loại tự khoan, tự taro 2.4mm	+ Chất liệu: Titanium + Đường kính: 2.4mm + Chiều dài ≥ 8 mm	Cái	60
4	Bộ nẹp vít thẳng mini 16 lỗ dùng vít tự khoan, tự taro 2.0mm		Bộ	20

ƯA

✓



STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
4.1	Nẹp thẳng 16 lỗ	+ Chất liệu: Titanium + Dùng cùng vít tự khoan, tự taro 2.0mm + Độ dày $\geq 1.0\text{mm}$	Cái	20
4.2	Vít loại tự khoan, tự taro 2.0mm	+ Chất liệu: Titanium + Đường kính: 2.0mm + Chiều dài $\geq 6\text{mm}$	Cái	240
5	Bộ nẹp vít chữ Y 5 lỗ dùng vít tự khoan tự taro 2.0mm		Bộ	20
5.1	Nẹp chữ Y 5 lỗ	+ Chất liệu: Titanium + Dùng cùng vít tự khoan, tự taro 2.0mm + Độ dày $\geq 1.0\text{mm}$	Cái	20
5.2	Vít loại tự khoan, tự taro 2.0mm	+ Chất liệu: Titanium + Đường kính: 2.0mm + Chiều dài $\geq 6\text{mm}$	Cái	120
6	Ống duy trì lỗ mở khí quản sau phẫu thuật cắt bỏ thanh quản	+ Chất liệu: Silicone, + Đường kính ngoài (OD) tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 30\text{mm}$ + Đường kính trong (ID) tối thiểu $\geq 9\text{mm}$, tối đa $\leq 29\text{mm}$ + Chiều dài tối thiểu $\geq 18\text{mm}$, tối đa $\leq 60\text{mm}$	Cái	100
7	Khung giá đỡ (stent) khí phế quản do u khí phế quản chèn ép, hẹp khí quản do cắt hoặc đốt, hẹp khí quản sau cắt nối	+ Chất liệu: Silicone + Độ dày thành tối thiểu $\geq 1.0\text{mm}$, tối đa $\leq 1.5\text{mm}$ + Đường kính trong (ID) tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$ + Độ dài tối thiểu $\geq 20\text{mm}$, tối đa $\leq 120\text{mm}$	Cái	120

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
8	Khung giá đỡ (stent) khí phế quản chữ Y	+ Chất liệu: Silicone + Đường kính ngoài 1 tối thiểu $\geq 14\text{mm}$, tối đa $\leq 18\text{mm}$ + Đường kính ngoài 2, 3: tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 14\text{mm}$ + Chiều dài 1 tối thiểu $\geq 40\text{mm}$, tối đa $\leq 120\text{mm}$ + Chiều dài 2,3 tối thiểu $\geq 30\text{mm}$, tối đa $\leq 50\text{mm}$ + Có hệ thống gai chống dịch chuyển.	Cái	10
9	Ống chữ T an toàn dùng cho lồng ngực	+ Chất liệu Silicone + Chiều dài tổng tối thiểu $\geq 90\text{mm}$, tối đa $\leq 120\text{mm}$ + Chiều dài trên tối thiểu $\geq 20\text{mm}$, tối đa $\leq 40\text{mm}$ + Chiều dài dưới tối thiểu $\geq 70\text{mm}$, tối đa $\leq 80\text{mm}$ + Đường kính trong (ID) tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$, kèm vòng giữ ống	Cái	50
10	Ống sửa chữa đoạn hẹp đầu thực quản, hạ hầu và đóng lỗ rò thực quản, hạ hầu	+ Chất liệu: Silicone + Đường kính trong (ID) tối thiểu $\geq 8\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$ + Đường kính trong (ID) phần loe tối thiểu $\geq 30\text{mm}$, tối đa $\leq 50\text{mm}$ + Dài $\geq 190\text{mm}$	Cái	150
11	Khung giá đỡ (Stent) thanh quản trong điều trị hẹp thanh quản lành tính hoặc ác tính	+ Chất liệu: Silicone + Chiều dài tối thiểu $\geq 30\text{mm}$, tối đa $\leq 50\text{mm}$ + Đường kính đáy tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 15\text{mm}$ + Độ dày stent tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$	Cái	10



Handwritten signatures in blue ink.

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
12	Dụng cụ điều chỉnh dây thanh giúp điều trị hẹp thanh môn trước có hoặc không có liệt dây thanh	<ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế hình chiếc ô + Chất liệu: Silicone + Chiều rộng thanh môn tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$ + Chiều dài thanh môn tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$ + Chiều rộng cánh tối thiểu $\geq 10\text{mm}$, tối đa $\leq 20\text{mm}$ + Chiều dài cánh $\geq 20\text{mm}$ 	Cái	20
13	Khung giá đỡ (stent) thanh quản hỗ trợ phòng ngừa và điều trị hẹp thanh quản và khí quản	<ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu bằng silicone, Barium sulfate, Titanium dioxide + Thân chính của stent có hai đầu thuôn nhọn. + Phụ kiện đi kèm gồm 2 nút cấm + Đường kính đầu gần tối thiểu $\geq 5\text{mm}$, tối đa $\leq 15\text{mm}$ + Đường kính đầu xa tối thiểu $\geq 80\text{mm}$, tối đa $\leq 150\text{mm}$ 	Cái	10
14	Miếng cần máu mũi Polyvinyl alcohol (PVA)	<ul style="list-style-type: none"> + Thành phần: Polyvinyl alcohol (PVA) + Kích thước: $8\text{cm} \times 2\text{cm} \times 1.5\text{cm}$ 	Miếng	1000
15	Bột cầm máu tự tiêu Polysachride 5g	Thành phần: Polysacharide thực vật + vôi bơm dài tối thiểu $\geq 8\text{cm}$	Lọ	50
16	Ống thông lấy huyết khối các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> Ống thông thẳng + Bóng bằng cao su, có vạch chia trên thân + Chiều dài tối thiểu $\geq 60\text{cm}$ + Đường kính bóng tối thiểu $\geq 4\text{mm}$, tối đa $\leq 15\text{mm}$ + Thể tích bóng tối thiểu $\geq 0.05\text{ml}$, tối đa $\leq 2.0\text{ml}$ 	Cái	20

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc thành phần	Đơn vị tính	Số lượng
17	Bộ nối mạch máu vi phẫu	+ Vật liệu vòng đôi được làm bằng Polyethylene + Kích cỡ của vòng đôi gồm các Size : 1.0mm - 4.0mm. + Chân ghim làm bằng thép không gỉ.	Bộ	10
Tổng cộng: 17 mục				



Handwritten signature or initials in blue ink.

